

THANH TOÁN XUẤT NHẬP KHẨU Ở MÓNG CÁI VÀ THỦ TỤC CHUYỂN NGOẠI TỆ RA NƯỚC NGOÀI VẪN CÒN NHỮNG VƯỚNG MẮC

TS. NGUYỄN ĐẮC HÙNG

Móng Cái là khu vực buôn bán xuất nhập khẩu tiểu ngạch sôi động nhất ở vùng biên giới phía Bắc, nhưng kim ngạch thanh toán qua ngân hàng ở đây rất thấp, việc quản lý các bàn đối tiền tư nhân ở đây đang có nhiều ý kiến khác nhau.

Theo số liệu của Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh Quảng Ninh, trong 6 tháng đầu năm 2001, các chi nhánh ngân hàng thương mại ở Móng Cái chỉ thanh toán được 450 món cho doanh nghiệp hai bên: VN và Trung Quốc, với tổng số tiền là 121.090.600 nhân dân tệ và 213 tỷ đồng VN, chỉ bằng 12 - 13% doanh số xuất nhập khẩu cùng thời kỳ ở khu vực này. Tương tự, kết quả mua bán ngoại tệ, đối tiền qua ngân hàng cũng đạt rất thấp. Trong 6 tháng, các ngân hàng trên địa bàn chỉ mua được 54.000 nhân dân tệ và 95 tỷ đồng VN, khối lượng bán ra cũng tương tự 54.000 nhân dân tệ và 95 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng không đáng kể. Các doanh nghiệp và hộ tư nhân chủ yếu bán nhân dân tệ, đối tiền qua các bàn đối tiền tư nhân ở đây. Bởi vì tỷ giá của họ linh hoạt, không có thủ tục gì phiền hà, công việc tiến hành nhanh chóng. Một doanh nghiệp có hàng vạn nhân dân tệ, chỉ cần thỏa thuận thống nhất tỷ giá bán, sau đó nộp nhân dân tệ, ngay lập tức sẽ nhận được đủ tiền đồng VN, hoặc chỉ vài tiếng đồng hồ sau, đối tác kinh doanh của mình nhận được đủ ngay tiền đồng VN ở Hà Nội hay TP.HCM.

Theo thống kê, hiện nay ở Móng Cái có trên 200 bàn đối tiền tư nhân, đang có nhiều ý kiến khác nhau về quản lý đối tượng này. Một số nhà quản lý đồng tình là không nên dẹp các bàn đối tiền này, mà yêu cầu họ phải làm thủ tục đăng ký kinh doanh và nộp thuế. Trong khi đó, một số chuyên gia chuyên ngành thì cho rằng, trong khi các ngân hàng thương mại chưa vươn ra được, còn bị các lực cản bởi thủ tục hành chính và giờ giấc làm việc hành chính, thì để tạo điều kiện hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh của cả hai nước, thì chỉ cần yêu cầu các bàn đối tiền này xin giấy phép hành nghề, và cơ quan chức năng thu lệ phí mà thôi.

Hiện nay ở chợ Móng Cái có hơn 80% các hộ kinh doanh ở là người

Trung Quốc, buổi sáng họ qua cửa khẩu bán hàng, buổi chiều tối đóng cửa quầy hàng lại trở về bên kia biên giới. Với hệ thống điện thoại không dây kéo dài, họ vẫn liên tục điều hành công việc kinh doanh, nguồn hàng, giá cả... bình thường với bên Trung Quốc. Ngược lại, bên phía Đồng Hưng (Trung Quốc) lại có số đông người VN làm ăn, buổi sáng sang Đồng Hưng, buổi chiều lại trở về Móng Cái.

Theo số liệu thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2001, có 48.000 lượt người Trung Quốc vào Móng Cái làm ăn, và có 36.000 lượt người VN sang Đồng Hưng buôn bán. Bên cạnh đó, cũng trong 6 tháng, có trên 12.000 lượt người Trung Quốc vào VN qua cửa khẩu Móng Cái bằng hộ chiếu, và hơn 86.000 lượt người Trung Quốc vào VN qua cửa khẩu này bằng thẻ du lịch lữ hành.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiểu ngạch, kinh doanh buôn bán, đối tiền, du lịch... phát triển đang thu hút một số đông lao động các nơi khác đến đây làm việc và tìm việc làm. Số liệu quan sát tổng hợp cho hay, mỗi đầu giờ sáng hàng ngày có từ 250 - 350 lượt xe ôm của người VN với xe máy tốt, đứng chờ xếp hàng trật tự, ở phía bên này cầu Bắc Luân - khu vực Móng Cái, lần lượt đón khách Trung Quốc sang làm ăn, du lịch. Đồng thời có hàng nghìn người từ Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định... đến Móng Cái làm nghề bốc vác, vận chuyển thuê, xây dựng, dịch vụ buôn bán nhỏ...

Móng Cái theo quyết định của Thủ tướng chính phủ là khu Bảo thuế, vậy những qui định về tiền tệ, thanh toán, ngoại hối có liên quan như thế nào cũng chưa có quy định cụ thể.

Thời gian qua, chính phủ, ngân hàng nhà nước đã chỉnh sửa, bổ sung hay ban hành mới một số quy định về quản lý ngoại hối, nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài, thu hút nguồn kiều hối, đầu tư vào trong nước thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đồng thời chống tình trạng đô la hóa, hạn chế việc đem gửi ngoại tệ ra nước ngoài.

Tỷ lệ kết hối đối với các tổ chức trước đây quy định là phải bán ngay 80% số ngoại tệ thu được cho các ngân hàng, đã được giảm xuống còn 50% và mới đây là 40%, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động được nguồn vốn ngoại tệ cho nhu cầu nhập khẩu

của mình. Lãi suất tiền gửi ngoại tệ của các doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại vẫn khống chế ở mức thấp nhằm hạn chế tình trạng găm giữ ngoại tệ trên tài khoản. Ngân hàng nhà nước thực hiện từ 1.6.2001 cơ chế tự do hóa lãi suất cho vay ngoại tệ, thay vì quy định khống chế như trước đây, tạo điều kiện cho lãi suất ngoại tệ ở nước ta phù hợp với điều kiện chung về lãi suất trong khu vực và quốc tế, các ngân hàng thương mại và doanh nghiệp chủ động thỏa thuận lãi suất cho vay và đi vay. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc được tăng từ 5% lên 8% và mới đây là 15% đối với tiền gửi ngoại tệ.

Song trong thực tế đang nảy sinh những vướng mắc về vấn đề này. Tại Thông tư số 04 của Ngân hàng nhà nước, phần quy định chuyển lợi nhuận và thu nhập hợp pháp bằng ngoại tệ ra nước ngoài yêu cầu các doanh nghiệp hay cá nhân chỉ cần xuất trình biên bản hay nghị quyết phân chia lợi nhuận của hội đồng quản trị doanh nghiệp đó, đồng thời xuất trình giấy xác nhận đã nộp đủ thuế của cơ quan thuế. Song tại Thông tư số 01 ban hành trước đó vẫn có hiệu lực thi hành cũng của Ngân hàng nhà nước thì lại quy định thêm điều kiện là phải có báo cáo của cơ quan kiểm toán doanh nghiệp đó. Việc quy định mâu thuẫn khác nhau như vậy gây ra sự khó chịu cho các nhà đầu tư nước ngoài. Họ cũng phản nản rằng, không phải lúc nào cũng sẵn sàng mời được tổ chức kiểm toán quốc tế vào làm việc, hơn nữa chi phí cho một lần kiểm toán rất tốn kém, thấp nhất chi phí cũng vài chục ngàn đến vài trăm ngàn USD cho một lần kiểm toán, thời gian kéo dài tới cả tháng... mà không phải bắt cứ dự án nước ngoài hay công trình liên doanh nào cũng sẵn sàng làm được công việc đó.

Một chi nhánh ngân hàng liên doanh nước ngoài tại VN nêu vấn đề, có nhiều khách hàng của họ gồm cả doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và cả doanh nghiệp VN sau khi ký kết được hợp đồng thương mại xuất nhập khẩu đã yêu cầu được mua ngoại tệ của ngân hàng để thanh toán trước cho đối tác nước ngoài, sau khi thực hiện xong hợp đồng sẽ bổ sung thủ tục, nộp giấy xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan và thanh lý hợp đồng. Song họ không dám làm vì ngân hàng nhà

nước không quy định cụ thể nên sau này thanh tra dễ bị cho là vi phạm. Ngân hàng này cũng nêu vấn đề là hợp đồng thương mại điện tử thì vấn đề pháp lý của chữ ký ra sao khi VN chưa có quy định cụ thể, nên không dám bán ngoại tệ cho doanh nghiệp.

Trong trường hợp đặc biệt doanh nghiệp được phép mở tài khoản ở nước ngoài, là Quy định, đã gây ra tình trạng khó hiểu cho cả ngân hàng thực thi và doanh nghiệp có nhu cầu. Bởi vì thế nào thì được gọi đặc biệt, nó rất chung chung và trừu tượng; việc quản lý số dư ngoại tệ cũng như các khoản thanh toán ở nước ngoài như thế nào đều liên quan đến trách nhiệm và sự tùy tiện hoặc không dám làm cho cả ngân hàng và doanh nghiệp.

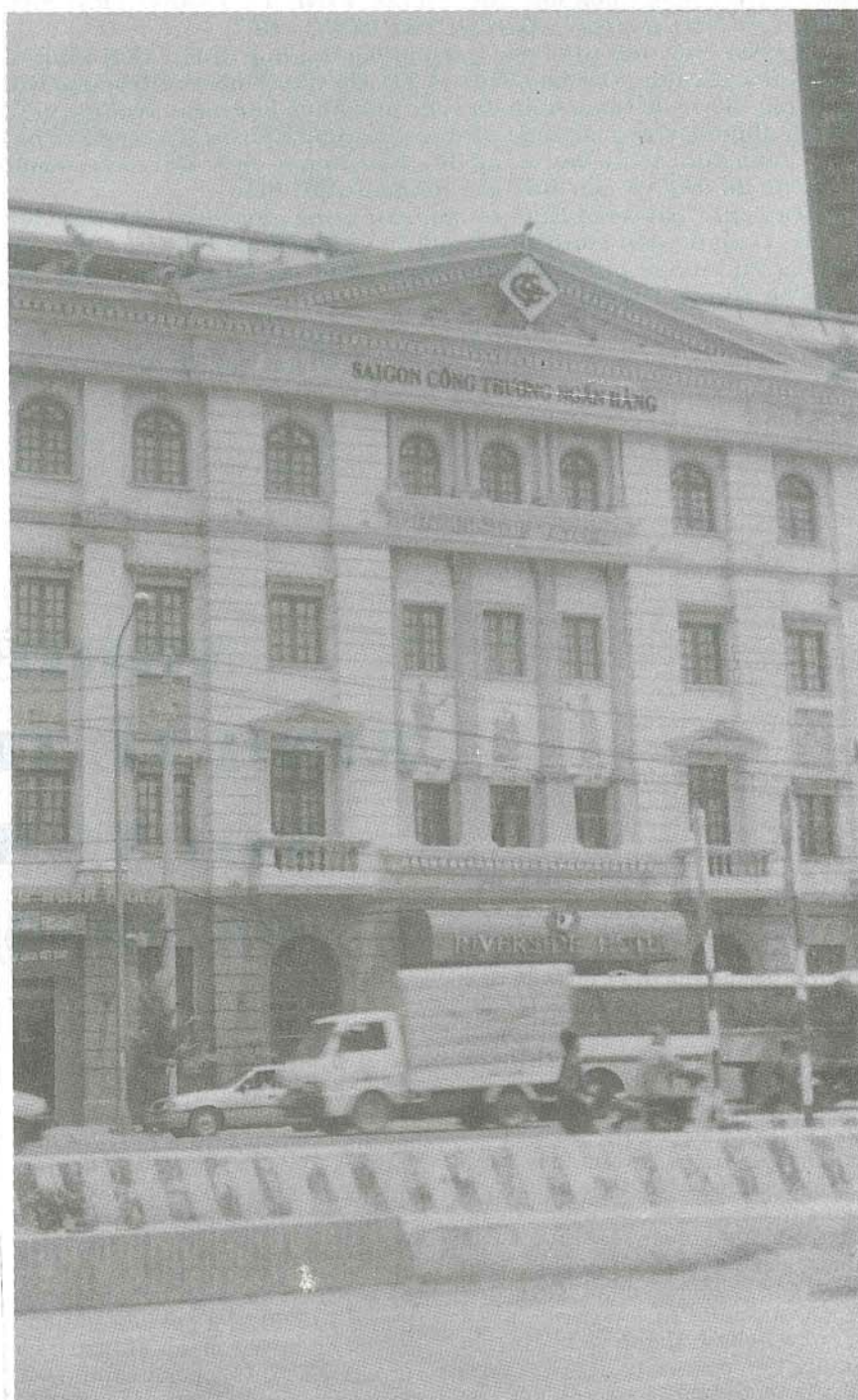
Nguồn thu ngoại tệ của doanh nghiệp về hoạt động tạm nhập, tái xuất theo quy định thì không phải kết hối. Song có chuyên gia ngân hàng thì cho rằng, một khi ngoại tệ đã vào tài khoản của doanh nghiệp thì phải coi như khoản thu về ngoại tệ vì đó là kết quả mua đứt bán đoạn, nên phải kết hối. Do đó qui định này cần được nghiên cứu.

Trong khi đó, những lời phản nân khác lại xuất phát từ gia đình có con em đi du học nước ngoài về thủ tục chuyển ngoại tệ ra nước ngoài chi phí cho học tập.

Hiện nay mới chỉ có Chi nhánh Ngân hàng nhà nước TP.HCM được ủy quyền cấp phép chuyển ngoại tệ ra nước ngoài. Do đó, các gia đình có con em đi du học ở tận Cà Mau, Kiên Giang hay vùng Tây Nguyên phải lặn lội về tận TP.HCM; ở tận Hà Giang, Sơn La, Lai Châu...lặn lội về tận Hà Nội xin giấy phép chuyển ngoại tệ cho con em mình ở nước ngoài, vừa tốn kém chi phí, vừa tốn thời gian và chậm trễ...Họ đặt vấn đề là đang đẩy nhanh công việc cải cách thủ tục hành chính thì tại sao lại không ủy quyền cấp phép cho các chi nhánh ngân hàng nhà nước tỉnh, thành phố.

Không chỉ như vậy, theo một số chuyên gia ngân hàng thì gia đình có người đi du học chỉ cần xuất trình chứng minh thư và sổ hộ khẩu là đủ, nhưng Ngân hàng nhà nước lại yêu cầu phải có xác nhận của UBND xã, phường thật là nhiều khê, phiền hà. Chưa hết, ngân hàng chỉ cho phép chuyển ra nước ngoài số tiền đóng học phí theo giấy báo của trường đại học ở nước ngoài, trong khi thực tế còn phải đóng tiền bảo hiểm, tiền thuê nhà, tiền ăn, đi lại và các sinh hoạt phí khác.

Các nhà đầu tư, những người đi du học kiến nghị những vướng mắc bất hợp lý nói trên cần sớm được tháo gỡ, dỡ bỏ ■



Ảnh Nguyễn Ngọc Đạo